

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (57 -)/DA21TTA

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: Đánh giá

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

25/05/2023

Phòng thi: ĐH 103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110121002	Nguyễn Tuấn Anh	07/12/2003	Nam	8,0	4,8	6,4	001	<u>Đ</u>		
2	110121007	Nguyễn Lâm Quốc Bảo	06/01/2003	Nam	8,5	6,5	7,5	002	<u>B</u>		
3	110121010	Cao Nguyễn Hải Đăng	25/09/2003	Nam							
4	110121015	Nguyễn Anh Đức	28/11/2003	Nam							
5	110121017	Đinh Lê Bảo Duy	20/09/2003	Nam	8,0	6,3	7,2	005	<u>D</u>		
6	110121027	Trương Hoàng Hưng	01/04/2003	Nam	8,5	6,5	7,5	006	<u>H</u>		
7	110121029	Lâm Quốc Huy	30/10/2003	Nam	8,5	5,5	7,0	007	<u>H</u>		
8	110121033	Huỳnh Nhật Huy	23/12/2003	Nam	9,0	5,0	7,0	008	<u>H</u>		
9	110121041	Thượng Văn Anh Khoa	10/12/2003	Nam	8,0	5,5	6,8	009	<u>K</u>		
10	110121053	Nghị Tuấn Lộc	13/05/2003	Nam	8,5	6,8	7,7	010	<u>L</u>		
11	110121061	Nguyễn Thanh Lý	26/06/2003	Nam	8,0	5,5	6,8	011	<u>L</u>		
12	110121062	Trần Ngọc Mai	01/01/2003	Nữ	8,0	5,3	6,7	012	<u>M</u>		
13	110121065	Trình Vinh Nghị	26/03/2003	Nam							
14	110121067	Lâm Ngọc Triệu	31/03/2003	Nam	9,0	5,5	7,3	014	<u>T</u>		
15	110121069	Nguyễn Thiện Nhân	01/04/2003	Nam	9,0	5,0	7,0	015	<u>N</u>		
16	110121070	Cao Duy Nhân	01/11/2003	Nam	9,0	7,0	8,0	016	<u>N</u>		
17	110121071	Nguyễn Hoàng Nhân	21/02/2003	Nam	8,5	7,0	7,8	017	<u>N</u>		
18	110121079	Trần Quốc Ninh	12/03/2003	Nam	8,0	5,8	6,9	018	<u>N</u>		
19	110121081	Lâm Vĩnh Phát	28/07/1997	Nam	9,0	6,8	7,9	019	<u>P</u>		
20	110121082	Diệp Nhất Phi	29/03/2003	Nam	8,5	5,3	6,9	020	<u>P</u>		
21	110121084	Sơn Sô Phon	14/02/2003	Nam							
22	110121098	Phạm Quang Tân	17/02/2003	Nam							

Tổng số sv, hs trên danh sách: 22

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 17

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 17

Tổng số tờ: 17

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Phi Công

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 26 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

25/5
DA1.104

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (57 -)/DA21TTA
CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
25/5/23
Phòng thi: DA1.104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	110121100	Phạm Minh Thái	15/02/2003	Nam	8,5	4,3	6,4	001	Thái		
2	110121103	Trần Văn Thành	03/10/2002	Nam	8,5	6,3	7,4	002	Trần		
3	110121104	Nguyễn Tín Thành	24/05/2003	Nam	8,0	6,5	7,3	003	Thần		
4	110121107	Sĩ Chí Thiện	06/12/2003	Nam	8,0	5,5	6,8	004	Thiện		
5	110121109	Nguyễn Thị Ngọc Thư	04/01/2003	Nữ	9,0	7,3	8,2	005	Thư		
6	110121111	Phan Minh Thứ	22/04/2003	Nam	8,5	5,3	6,9	006	Thứ		
7	110121114	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	16/10/2001	Nữ	8,5	5,5	7,0	007	Ánh		
8	110121123	Nguyễn Anh Tuấn	10/12/2003	Nam	9,0	4,8	6,9	008	Tuấn		
9	110121127	Nguyễn Thị Mỹ Tuyền	12/12/2003	Nữ	9,0	5,8	7,4	009	Mỹ		
10	110121128	Nguyễn Thị Hồng Tuyền	06/02/2003	Nữ	8,5	6,3	7,4	010	Thị		
11	110121131	Bùi Cát Vũ	07/08/2002	Nam	8,5	6,0	7,3	011	Cát		
12	110121132	Nguyễn Văn Vững	25/02/2003	Nam	8,5	5,3	6,9	012	Vững		
13	110121134	Ngô Thị Trúc Xuân	10/12/2003	Nữ	9,0	5,8	7,4	013	Trúc		
14	110121139	Dương Trung Hiếu	16/03/2000	Nam	9,0	7,0	8,0	014	T. Hiếu		
15	110121181	Nguyễn Minh Hải Đăng	25/08/2003	Nam	8,5	6,0	7,3	015	Hải		
16	110121195	Lưu Thị Kim Thư	27/12/2002	Nữ	8,5	5,0	6,8	016	Kim		
17	110121242	Hồ Hoàng Phúc	27/01/2003	Nam	8,5	5,8	7,2	017	Phúc		
18	110121245	Huỳnh Khải Vinh	11/05/2003	Nam	—	—	—	—	—		
19	110121252	Tô Văn Tới	03/09/2003	Nam	8,0	5,8	6,9	019	Tới		
20	110121256	Lý Mỹ Duyên	28/09/2003	Nữ	8,5	5,5	7,0	020	Mỹ		
21	110121275	Kiều Chí Nguyễn	01/01/2003	Nam	8,5	4,8	6,7	021	Chí		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 21

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Lãnh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 25 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Thị Lãnh

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lãnh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (57 -)/DA21TTB

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

25/5/2023

Phòng thi:.....571.105.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110121004	Nguyễn Gia Bảo	28/05/2003	Nam	8,0	4,5	6,3	003	B		
2	110121032	Huỳnh Phan Thanh Huy	30/12/2003	Nam	8,5	5,5	7,0	004	my		
3	110121035	Nguyễn Hoàng Khang	06/12/2003	Nam	8,0	6,3	7,2	005	B		
4	110121097	Dương Thành Tân	18/10/2003	Nam	8,5	5,8	7,2	006	Da		
5	110121099	Phan Hồng Thái	25/01/2002	Nam	8,5	5,5	7,0	007	2/10		
6	110121101	Trương Nguyễn Hoàng Thanh	18/09/2003	Nam	8,0	6,3	7,2	008	10		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....16.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:06.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....06.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày 26 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (57 -)/DA21TYA

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....25/.....5/.....2023

Phòng thi:.....1571.105.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111321027	Nguyễn Văn Tường Duy	03/03/2003	Nam	8,5	2,5	5,5	009	<i>[Signature]</i>		
2	111321028	Nguyễn Tấn Kha Em	08/02/2003	Nam	8,5	2,0	5,3	010	<i>[Signature]</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....02

Tổng số sv, hs dự đánh giá:02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....02

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

[Signature] *[Signature]*

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày26 tháng5 năm2023

Cán bộ ghi điểm:.....

[Signature]
[Signature]

Cán bộ kiểm tra:.....

[Signature]
[Signature]

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (57 -)/DA21TYB

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

25 / 5 / 2023

Phòng thi: D 71.105

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111321012	Lê Quốc Cường	17/10/2003	Nam	8,5	6,0	7,3	011	Cuong		
2	111321017	Trần Thị Ngọc Diễm	29/06/2003	Nữ	8,5	6,5	7,5	012	De		
3	111321035	Trần Chí Hiếu	01/07/2003	Nam	8,0	5,8	6,9	013	Hieu		
4	111321041	Bùi Thị Như Huỳnh	09/12/2003	Nữ	8,0	6,0	7,0	014	Như		
5	111321068	Nguyễn Vũ Nguyên	13/10/2003	Nam	8,0	6,3	7,2	015	Nguyen		
6	111321074	Nguyễn Thị Nhi	09/12/2003	Nữ	9,0	6,3	7,7	016	Nhi		
7	111321099	Phan Quốc Thịnh	24/12/2003	Nam	8,0	4,3	6,2	017	Phan		
8	111321158	Nguyễn Lê Huỳnh Mai	24/10/2003	Nữ	8,5	5,0	6,8	018	Mai		
9	111321176	Trần Đại Phú	10/03/2003	Nam	8,5	5,3	6,9	019	Phu		
10	111321178	Huỳnh Quốc Qui	17/03/2003	Nam	8,5	5,8	7,2	020	Qui		
11	111321181	Hồ Chí Thiện	23/09/2003	Nam	8,0	6,5	7,3	021	Thien		
12	111321232	Nguyễn Ngọc Mai	10/12/2003	Nữ	8,5	7,5	8,0	022	Mai		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 12

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 12

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 12

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1:

Nguyễn Phi Công

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 25 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Nguyễn Phi Công

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (57 -)/DA20QV

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....25...../.....5...../.....2023.....

Phòng thi:.....D71.106.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chí
1	110920048	Đinh Hoàng Tĩnh	10/06/2002	Nam	<u>8,0</u>	<u>5,8</u>	<u>6,9</u>	<u>003</u>	<u>Am</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....01.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:01.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....01.....

Tổng số tờ:.....01.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày 26 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1:.....Nguyễn Thanh Thanh.....

Cán bộ ghi điểm:.....Sơn Sơn Lê.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....Nguyễn Thị Lành.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (57 -)/DA21QV

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
25 / 5 / 2023

Phòng thi: D7.110.6

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	110921050	Nguyễn Thị Hồng Nghi	29/07/2003	Nữ	<u>8,0</u>	<u>5,5</u>	<u>6,8</u>	<u>021</u>	<u>[Chữ ký]</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 26 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: [Chữ ký] Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm: [Chữ ký]
Pon Pon La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: [Chữ ký]

Nguyễn Thị Lành

2515
071.106

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (57 -)/DA18XD

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....25...../.....5...../.....2023.....

Phòng thi:.....071.106.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	111718039	Tạ Thiết	Tường	12/12/2000	Nam	8,0	5,5	6,8	001	Thư Trung		
2	116118010	Trần Trung	Linh	23/08/1999	Nam	8,0	6,0	7,0	002	Thư Trung		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....02.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:02.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....02.....

Tổng số tờ:.....02.....

Cán bộ coi thi 1:.....Nguyễn Thanh Thanh.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày 26 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....
Pon Pon La

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....
Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (57 -)/DA21MNA

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
25 / 5 / 2023

Phòng thi: 071 106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114221004	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	04/04/2003	Nữ	8,0	4,8	6,4	007			
2	114221016	Trần Nguyên Ngọc	30/10/2000	Nữ	8,0	6,5	7,3	008			
3	114221027	Lê Yến Thơ	06/11/2003	Nữ	9,0	4,3	6,7	009			
4	114221038	Lê Thị Diễm Trinh	07/05/2003	Nữ	8,5	4,8	6,7	010			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 04

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 04

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 04

Tổng số tờ: 04

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 26 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm: Phon Pon La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (57 -)/DA21QLNN

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
25 / 5 / 2023

Phòng thi: 071 106

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	117421006	Trần Thị Thu	Ngân	21/12/2003	Nữ	9,0	6,3	7,7	011	<i>[Signature]</i>	
2	117421009	Phan Hồng	Tân	18/12/2003	Nam	9,0	7,3	8,2	012	<i>[Signature]</i>	
3	117421013	Nguyễn Thái	An	01/09/2003	Nam	9,5	6,8	8,2	013	<i>[Signature]</i>	
4	117421014	Phan Thị Ngọc	Nhiên	17/11/2003	Nữ	8,5	5,0	6,8	014	<i>[Signature]</i>	
5	117421015	Thạch Huệ	Anh	07/12/2003	Nữ	8,5	5,0	6,8	015	<i>[Signature]</i>	
6	117421016	Hồ Tấn	Hào	10/10/2002	Nam	9,0	5,3	7,2	016	<i>[Signature]</i>	
7	117421031	Cao Hoàng	Ngân	22/05/2003	Nữ	9,0	6,5	7,8	017	<i>[Signature]</i>	
8	117421036	Phạm Thị Như	Quỳnh	24/08/2003	Nữ	8,0	5,8	6,9	018	<i>[Signature]</i>	
9	117421044	Võ Chí	Nguyễn	13/05/2003	Nam	9,5	6,8	8,2	019	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 09

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 09

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 09

Tổng số tờ: 09

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 26 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm: [Signature]

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: [Signature]

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (57 -)/DA21QLTD

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....25...../.....5...../.....2023.....

Phòng thi:.....D71.10.6.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	117821012	Phan Lê Nhật Tân	13/01/2003	Nam	/	/	/	/	/		✓

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....001.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:.....00.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....00.....

Tổng số tờ:.....00.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày 26 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1:.....Nguyễn Thanh Thanh.....

Cán bộ ghi điểm:.....

.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

.....
Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (57 -)/DA21DDB

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....25...../.....5...../.....2023.....

Phòng thi:.....D71.106.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	115421131	Thạch Phụ Sơn	Ươne	10/12/2003	Nam	8,5	4,5	6,5	004			
2	115421166	Sơn Hiếu	Toàn	02/05/2003	Nam	8,0	5,5	6,8	005			
3	115421198	Dương Phúc	Lợi	06/05/2003	Nam	8,0	3,3	5,7	006			

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....03.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:03.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....03.....

Tổng số tờ:.....03.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày26..... tháng5..... năm2023.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Hình thức đánh giá:.....TN.....
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....25/5...../2023
Phòng thi:.....D71.105.....

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (57 -)/DA21THC
CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114321264	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	19/07/2003	Nữ	8,5	7,5	8,0	001	fornt		
2	114321326	Thạch Thị Hoài My	01/09/2003	Nữ	8,5	5,0	6,8	002	My		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....02.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:02.....
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....02.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày 26... tháng 5... năm 2023

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành